

Họ và tên:.....Lớp:.....

ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ II

KHỐI 3 – MÔN TIẾNG VIỆT – TỪ VÀ CÂU (ĐỀ 1)

Năm học: 2025 – 2026

Câu 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động trong câu sau: *“Con bay, con nhảy, có con nằm lăn ra giữ cánh, rồi mổ đùa nhau... nom vui quá.”*

- A. bay, nhảy, nằm lăn ra giữ cánh, mổ đùa nhau.
B. bay, nhảy, nằm lăn ra giữ cánh, mổ đùa nhau, nom.
C. con bay, con nhảy, con nằm lăn ra giữ cánh, mổ đùa nhau, nom.

Câu 2: Từ nào có nghĩa trái ngược với từ *“rụt rè”*?

- A. khỏe mạnh B. tự tin C. yếu đuối

Câu 3: Em hãy đặt câu với từ trái nghĩa với từ *“rụt rè”* vừa tìm được ở câu 2

.....
.....

Câu 4: Em hãy đặt một câu khiến để đề nghị cậu bé không ném sỏi vào bầy chim sẻ.

.....
.....

Câu 5: Điền dấu câu thích hợp vào ô trống

Những cảnh tuyệt đẹp của đất nước hiện ra cánh đồng với những đàn trâu thung thăng gặm cỏ, dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi...

ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ II

KHỐI 3 – MÔN TIẾNG VIỆT – TỪ VÀ CÂU (ĐỀ 2)

Năm học: 2025 – 2026

Câu 1: Trong các câu sau, câu nào có hình ảnh so sánh?

- A. Mặt trời to, tròn, đỏ ối đang chiếu những tia nắng ấm áp xuống mặt biển.
- B. Bình minh lên, cánh đồng lúa vàng óng trải dài khắp một vùng rộng lớn.
- C. Khi mùa nước nổi kéo đến, nước sông dâng lên long lanh như một tấm gương khổng lồ.

Câu 2: Từ nào dưới đây không chỉ đặc điểm:

- A. dột nát
- B. cánh hoa
- C. khó khăn

Câu 3: Tác dụng của dấu hai chấm là:

- A. Báo hiệu phần kết thúc câu.
- B. Báo hiệu sau đó là một câu cảm.
- C. Báo hiệu phần giải thích, liệt kê.

Câu 4: Tìm cặp từ có nghĩa trái ngược nhau trong câu thơ sau:

Sáng ra bờ suối, tối vào hang,
Cháo bẹ, rau măng vẫn sẵn sàng.
(Hồ Chí Minh)

.....
Câu 5: Em hãy đặt một câu khiến để đề nghị bạn Long không đi học muộn.
.....
.....
.....

ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ II
KHỐI 3 – MÔN TIẾNG VIỆT – TỪ VÀ CÂU (ĐỀ 3)

Năm học: 2025 – 2026

Câu 1: Tìm cặp từ có nghĩa trái ngược nhau trong câu sau: *“Đạo này, buổi sáng trời mát mẻ, đến trưa thì nóng bức.”*?

- A. buổi sáng – đến trưa
- B. mát mẻ – nóng bức
- C. đạo này – buổi sáng

Câu 2: Trong câu: *“Chim chóc thay nhau ca hát để ông quên mệt.”* có bao nhiêu từ chỉ sự vật?

- A. 1
- B. 2
- C. 3

Câu 3: Em hãy nêu tác dụng của dấu ngoặc kép.

.....

.....

.....

Câu 4: Em hãy đặt một câu thể hiện cảm xúc trước cảnh đẹp của đất nước ta.

.....

.....

Câu 5: Em hãy đặt một câu khiến để đề nghị bạn Hoa cho em mượn cuốn sách.

.....

.....

.....

YÊU CẦU CỦA VIẾT SÁNG TẠO

- Học sinh có thể lựa chọn 1 trong 2 đề để thực hiện.
- Viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài.
- Viết được đoạn văn đúng cỡ chữ, đúng chính tả, trình bày sạch đẹp.
- Viết được đoạn văn dùng từ ngữ phù hợp, câu văn rõ ý, đúng ngữ pháp, bố cục rõ ràng, có sự liên kết giữa các câu.
- Bài viết có tính sáng tạo, không lệ thuộc hoàn toàn vào câu hỏi gợi ý, sử dụng các biện pháp tu từ đã học.

ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ II
KHỐI 3 – MÔN TIẾNG VIỆT – ĐỌC HIỂU (ĐỀ 1)

Năm học: 2025 – 2026

Bài đọc:

CHUYỆN BÊN CỬA SỔ

Ngày xưa, nơi ấy là rừng. Còn ngày nay, khu rừng ấy đã hết cây. Thay vào đó là những ngôi nhà tầng có sân thượng.

Cây cối ít nên vắng bóng chim. Khu nhà xây đã lâu, nay mới thấp thoáng mấy con chim sẻ lách chách bay đến. Chúng ẩn vào các hốc tường, lỗ thông hơi, cửa ngách để trú chân, làm tổ. Bầy chim rụt rè sà xuống những cây cảnh.

Ở ngôi biệt thự ba tầng kia, có một cậu bé đã nhìn thấy bầy chim sẻ. Không hiểu vì thích quá hay là đùa nghịch, cậu đã lên sân thượng cầm sỏi ném lũ sẻ. Con nọ theo con kia bay sang nhà khác. Bỗng đi một vài tuần, chẳng may cậu bé bị ốm. Nhìn sang sân thượng nhà bên, cậu thấy có đàn chim sẻ léo nhéo đến là nhộn. Con bay, con nhảy, có con nằm lăn ra giữ cánh, rồi mổ đùa nhau... nom vui quá.

Bấy giờ cậu bé mới ngẩn người nhớ ra: “Đáng lẽ lũ chim ấy đã ở trên sân thượng nhà mình.”

Theo Phong Thu

Bảng: im bật, vắng bật.

Nom: nhìn thấy, trông thấy

Em đọc thầm bài “Chuyện bên cửa sổ” rồi khoanh tròn vào chữ trước ý trả lời đúng nhất hoặc thực hiện theo yêu cầu của từng câu:

Câu 1: Nơi ngày xưa là khu rừng, bây giờ đã thay đổi như thế nào?

- A. Khu rừng đầy hoa và bướm.
- B. Những ngôi nhà tầng có sân thượng.
- C. Khu vui chơi dành cho trẻ em.

Câu 2: Lần đầu thấy bầy chim sẻ, cậu bé đã làm gì?

- A. Cậu đã lên sân thượng rải thức ăn cho lũ sẻ.
- B. Cậu đã lên sân thượng chơi đùa cùng lũ sẻ.
- C. Cậu đã lên sân thượng cầm sỏi ném lũ sẻ.

Câu 3: Kết quả của hành động cậu bé làm khi lần đầu thấy bầy sẽ là gì?

- A. Bầy chim sẽ bay sang nhà khác.
- B. Bầy chim sẽ bay xung quanh cậu bé.
- C. Bầy chim sẽ trả ơn cho cậu bé.

Câu 4: Sau khi bị ốm, cậu bé nhìn thấy gì ở sân thượng nhà bên?

- A. Đàn chim sẽ mang đến cho cậu bé một bông hoa bằng lăng.
- B. Đàn chim sẽ buồn bã, hi vọng cậu bé khỏi bệnh.
- C. Đàn chim sẽ léo nhéo đến là nhộn. Con bay, con nhảy, có con nằm lăn ra giữ cánh, rồi mổ đùa nhau... nom vui quá.

Câu 5: Theo em, cậu bé cảm thấy như thế nào về những việc mình đã làm?

.....
.....

Câu 6: Em học được gì sau khi đọc câu chuyện “Chuyện bên cửa sổ”.

.....
.....
.....

ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ II
KHỐI 3 – MÔN TIẾNG VIỆT – ĐỌC HIỂU (ĐỀ 2)

Năm học: 2025 – 2026

Bài đọc:

SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG

Ngày xưa có một cô bé sống cùng mẹ trong một túp lều tranh dột nát nhưng đó là một bé gái vô cùng hiếu thảo. Thật không may mẹ của cô bé lại bị bệnh rất nặng nhưng vì nhà nghèo nên không có tiền mua thuốc chữa và cô bé vô cùng buồn bã.

Một lần đang ngồi khóc bên đường bỗng có một ông lão đi qua thấy lạ bèn dừng lại hỏi. Khi biết sự tình ông già nói với cô bé:

- Cháu hãy vào rừng và đến bên gốc cây cổ thụ to nhất trong rừng hái lấy một bông hoa duy nhất trên đó. Bông hoa ấy có bao nhiêu cánh thì mẹ cháu sống được bằng đấy ngày.

Cô bé liền vào rừng và rất lâu sau mới tìm thấy bông hoa trắng đó. Phải khó khăn lắm cô mới trèo lên được để lấy bông hoa, nhưng khi đếm chỉ có một cánh, hai cánh, ba cánh, bốn cánh. Chỉ có bốn cánh hoa là sao chứ? Chẳng nhẽ mẹ cô chỉ sống được bằng đấy ngày thôi sao?

Không đành lòng cô liền dùng tay xé nhẹ dần từng cánh hoa lớn thành những cánh hoa nhỏ và bông hoa cũng theo đó mà nhiều cánh dần lên nhiều đến mức không còn đếm được nữa. Từ đó người đời gọi bông hoa ấy là bông hoa cúc trắng để nói về lòng hiếu thảo của cô bé đó dành cho mẹ mình.

Phỏng theo Truyện cổ tích Nhật Bản

Em đọc thầm bài “Sự tích hoa cúc trắng” rồi khoanh tròn vào chữ trước ý trả lời đúng nhất hoặc thực hiện theo yêu cầu của từng câu:

Câu 1: Cô bé có hoàn cảnh sống như thế nào?

- A. Cô bé sống với mẹ trong cảnh nghèo nàn, khó khăn.
- B. Cô bé sống với bố mẹ trong ngôi nhà xa hoa, tráng lệ.
- C. Cô bé mồ côi, sống ở ven đường.

Câu 2: Chuyện gì đã xảy ra với mẹ của cô bé?

- A. Mẹ của cô bé đã gặp tai nạn khi đang làm việc.
- B. Mẹ của cô bé lại bị bệnh rất nặng.
- C. Mẹ của cô bé đã đi lạc khi trên đường đi làm về nhà.

Câu 3: Ông lão đã nói gì với cô bé sau khi biết sự tình?

- A. Ông lão bảo cô hái những bông hoa trên gốc cây cổ thụ to nhất trong rừng, số cánh hoa sẽ tương ứng với số ngày mẹ cô bé sống.
- B. Ông lão bảo cô chỉ hái một bông hoa duy nhất trên gốc cây cổ thụ to nhất trong rừng, số cánh hoa sẽ tương ứng với số ngày mẹ cô bé sống.
- C. Ông lão bảo cô hái thật nhiều bông hoa trên gốc cây cổ thụ trong rừng, số cánh hoa sẽ tương ứng với số ngày mẹ cô bé sống.

Câu 4: Vì sao cô bé lại xé từng cánh hoa lớn thành những cánh hoa nhỏ?

- A. Vì cô bé nghĩ bông hoa nhiều cánh nhỏ sẽ đẹp hơn.
- B. Vì cô bé nghĩ bông hoa nhiều cánh nhỏ là bông hoa đặc biệt nhất để dành tặng mẹ.
- C. Vì cô bé nghĩ bông hoa nhiều cánh nhỏ sẽ kéo dài được sự sống của mẹ.

Câu 5: Em học được những gì sau khi đọc câu chuyện “Sự tích hoa cúc trắng”?

.....

.....

.....

ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ II
KHỐI 3 – MÔN TIẾNG VIỆT – ĐỌC HIỂU (ĐỀ 3)

Năm học: 2025 – 2026

Bài đọc:

NHỮNG BẠC ĐÁ CHẠM MÂY

Ngày xưa, dưới chân núi Hồng Lĩnh có một xóm nhỏ, người dân sống bằng nghề đánh cá. Cuộc sống đang yên lành, bỗng một trận bão khủng khiếp cuốn đi tất cả thuyền bè. Dân xóm chài hết đường sinh sống, đành lên núi kiếm củi đem ra chợ bán. Nhưng sườn núi phía họ ở dựng đứng, bà con phải đi đường vòng rất xa.

Bây giờ trong xóm có một ông lão nghèo. Người ta gọi ông là cố Đương vì hễ gặp việc gì khó, ông đều đảm đương gánh vác. Thấy lên núi phải đi đường vòng, ông bàn với mọi người ghép đá thành bậc thang vượt dốc để có được con đường ngắn như mong muốn. Ai nấy đều lắc đầu bảo việc ấy khó lắm, không làm được.

Nhưng cố Đương vẫn tìm cách làm đường. Công việc nặng nhọc không khiến ông sòn lòng. Thấy ông đói, những con vượn ở gần đó mang hoa quả đến cho ông. Chim chóc thay nhau ca hát để ông quên mệt. Về sau, nhiều người trong xóm tình nguyện đến làm cùng.

Sau năm lần sim ra quả, con đường lên núi đã hoàn thành. Nhờ đó, mọi người có thể lên xuống núi dễ dàng. Cả xóm biết ơn cố Đương, tặng thêm cho ông một tên mới là cố Ghép. Ngày nay, con đường vượt núi gọi là Truong Ghép vẫn còn ở phía nam dãy núi Hồng Lĩnh.

Theo Nguyễn Đồng Chi

Em đọc thầm bài “Những bậc đá chạm mây” rồi khoanh tròn vào chữ trước ý trả lời đúng nhất hoặc thực hiện theo yêu cầu của từng câu:

Câu 1: Vì sao ngày xưa người dân dưới chân núi Hồng Lĩnh phải bỏ nghề đánh cá, lên núi kiếm củi?

- A. Vì lên núi kiếm củi đỡ vất vả hơn đánh cá.
- B. Vì vùng biển gần đó thường xuyên có bão lớn.
- C. Vì thuyền bè, chài lưới của họ bị bão cuốn mất.

Câu 2: Ban đầu, khi cố Đương đề xuất ghép đá làm đường, thái độ của dân làng như thế nào?

- A. Họ cho rằng việc này quá khó và không thể làm được.
- B. Họ rất hào hứng và giúp ông ngay từ đầu.
- C. Họ phản đối vì sợ phá vỡ cảnh quan thiên nhiên.

Câu 3: Trong quá trình làm đường, ai đã giúp đỡ cố Đương?

- A. Một đoàn thương gia giàu có tài trợ tiền bạc.
- B. Một vị thần ban phép màu giúp ông ghép đá nhanh hơn.
- C. Những con vượn mang hoa quả đến và chim chóc ca hát động viên.

Câu 4: Con đường do cố Đương xây dựng sau này được gọi là gì?

- A. Đường Núi Đứng
- B. Trông Ghép
- C. Lối Nhỏ Hồng Lĩnh

Câu 5: Nêu nội dung chính của bài đọc trên.

.....

.....

.....

Câu 6: Nếu là một người dân trong xóm, sau khi con đường hoàn thành, em sẽ nói gì với ông cố Đương?

.....

.....

.....

ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ II
KHỐI 3 – MÔN TOÁN (ĐỀ 1)

Năm học: 2025 – 2026

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái (A, B, C) đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1:

a. Hiệu của số bị trừ 63 768 và số trừ 35 082 là:

A. 26 686

B. 28 686

C. 26 868

b. Sắp xếp dãy số sau: 67 089; 68 940; 67 718; 68 576 theo thứ tự từ lớn đến bé

A. 67 718; 68 940; 68 576; 67 089

B. 68 940; 67 718; 68 576; 67 089

C. 68 940; 68 576; 67 718; 67 089

c. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: – 20 615 = 32 415

A. 53 030

B. 50 303

C. 53 020

d. Một cửa hàng có 18 500 l xăng, cửa hàng nhập thêm về 7 000 l xăng. Hỏi sau khi bán đi 18 450 l xăng, cửa hàng còn lại bao nhiêu lít xăng?

A. 8 050 l

B. 7 050 l

C. 6 050 l

Câu 2: Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 10 000 ml = l

A. 1000

B. 100

C. 10

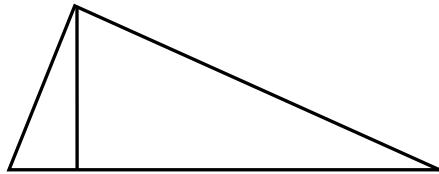
Câu 3:

a. Số góc vuông của hình bên là:

A. 1

B. 2

C. 3

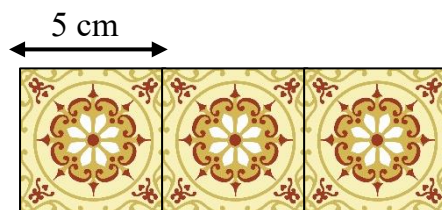


b. Ghép 3 viên gạch men hình vuông có cạnh 5 cm thành 1 hình chữ nhật (như hình vẽ). Tính diện tích hình chữ nhật đó?

A. 40 cm²

B. 75 cm²

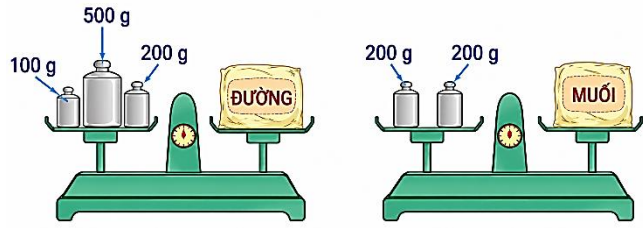
C. 60 cm²



Câu 4: Quan sát hình bên và điền số thích hợp vào chỗ chấm

Túi đường nặng hơn túi muối g

- A. 400
- B. 500
- C. 600



II. PHÂN TỰ LUẬN

Câu 5:

a. Điền tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp

An đã ghi chép số lượng các loại sách vào bảng sau (mỗi vạch là một loại).

Trong đó: Loại sách nhiều nhất là.....

b. Điền từ “chắc chắn”, “có thể”, “không thể” thích hợp vào chỗ chấm

Không nhìn tên sách, lấy ra một quyển bất kì.

An lấy được sách khoa học.

Thể loại	Số lượng
Khoa học	
Kĩ năng sống	
Văn học	

Câu 6: Buổi tối, cả nhà cùng lên kế hoạch đi chơi vào một ngày Chủ nhật của tháng 5. Quan sát tờ lịch dưới đây và cho biết:

a. Cả nhà có thể đi chơi vào những ngày:

.....

b. Chuyến đi kéo dài 3 ngày liên tiếp và bắt đầu vào

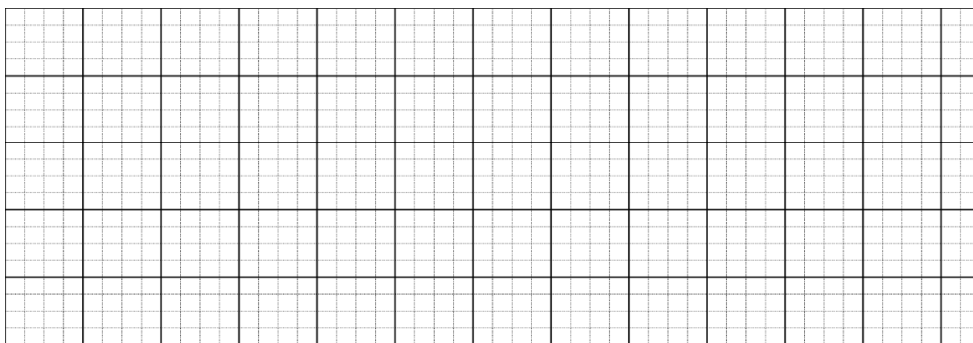
ngày Chủ nhật cuối cùng của tháng thì chuyến đi sẽ kết thúc vào ngày:.....



Câu 7: Đặt tính rồi tính

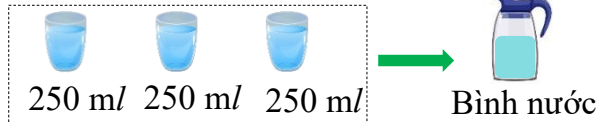
13 051 x 7

43 285 : 6



Câu 8: Quan sát hình và viết số thích hợp vào chỗ chấm

a. Bình nước chứa ml nước.



b. Xô nước chứa ml nước.



Câu 9: Quan sát sơ đồ và tô màu con đường ngắn nhất giúp Lan đi từ nhà tới trường học và từ nhà tới bảo tàng.



Câu 10: Trong một tuần, em tiết kiệm được 30 000 đồng. Số tiền tiết kiệm của chị gấp đôi số tiền tiết kiệm của em. Hỏi cả hai chị em đã tiết kiệm được bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ II
KHỐI 3 – MÔN TOÁN (ĐỀ 2)

Năm học: 2025 – 2026

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái (A, B, C) đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1:

a. Sắp xếp các số 15 896; 15 968; 15 986; 15 698 theo thứ tự từ bé đến lớn:

- A. 15 986; 15 968; 15 896; 15 698
B. 15 698; 15 968; 15 896; 15 986
C. 15 698; 15 896; 15 968; 15 986

b. Tổng của 45 738 và 39 145 là:

- A. 74 883 B. 84 883 C. 84 873

c. Giá trị của biểu thức $12\,639 - 8\,254 + 2\,000$ là:

- A. 4 385 B. 6 385 C. 6 485

d. Một video bài hát mới của một ban nhạc đã đạt được 84 000 lượt xem trên Internet.

Hỏi để đạt được 100 000 lượt xem thì cần thêm bao nhiêu lượt xem nữa?

- A. 16 000 lượt xem B. 15 000 lượt xem C. 14 000 lượt xem

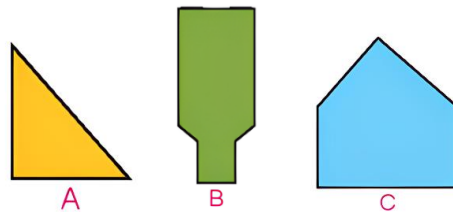
Câu 2: Lượng nước thuốc trong một lọ thuốc nhỏ mắt có khoảng:

- A. 15 ml B. 15 l C. 150 ml

Câu 3:

a. Hình nào có nhiều góc vuông nhất?

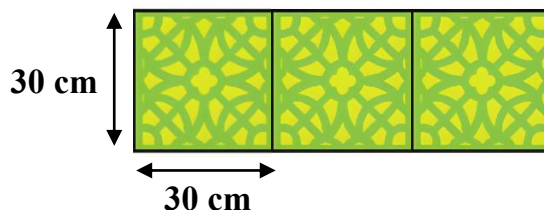
- A. Hình A
B. Hình B
C. Hình C



b. Một viên gạch hình vuông có cạnh 30 cm. Tính chu vi hình chữ nhật ghép bởi 3

viên gạch như thế?

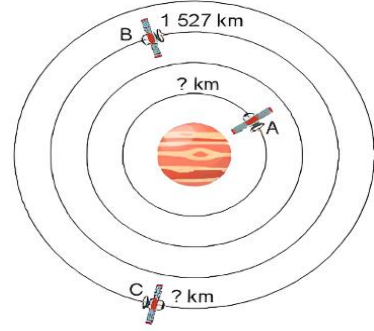
- A. 60 cm
B. 120 cm
C. 240 cm



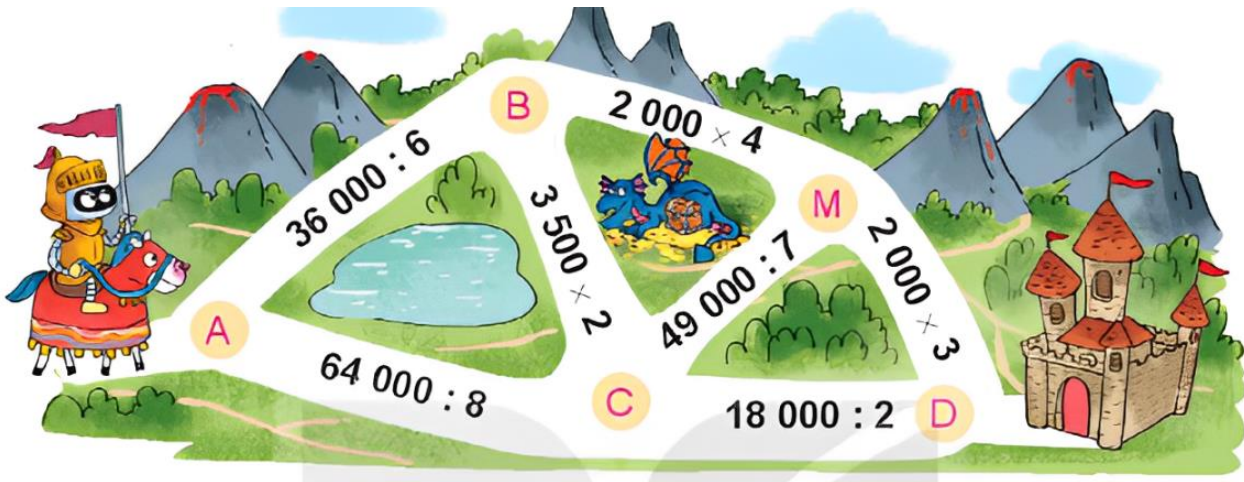
Câu 8: Quan sát hình và viết số thích hợp vào chỗ chấm

a. Có ba vệ tinh quay quanh một thiên thể. Vệ tinh B bay một vòng được 1 527 km, dài gấp 3 lần một vòng của vệ tinh A. Vậy vệ tinh A bay một vòng được km.

b. Vệ tinh C bay một vòng dài gấp 4 lần một vòng của vệ tinh A. Vậy vệ tinh C bay một vòng được km.



Câu 9: Để đến tòa lâu đài, Rô-bốt phải đi qua các đoạn đường ghi phép tính có kết quả bé hơn 8 000. Quan sát hình và tô màu đoạn đường Rô-bốt cần phải đi.



Câu 10: Việt mua 1 quyển truyện thiếu nhi và 2 cái bút. Giá 1 quyển truyện thiếu nhi là 18 000 đồng, giá 1 cái bút là 8 500 đồng. Hỏi Việt phải trả người bán hàng bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ II
KHỐI 3 – MÔN TOÁN (ĐỀ 3)

Năm học: 2025 – 2026

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái (A, B, C) đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1:

a. Tổng của 24 835 và 32 446 là:

A. 56 271

B. 56 281

C. 57 281

b. Sắp xếp dãy số sau: 42 768; 42 786; 52 868; 52 886 theo thứ tự từ bé đến lớn

A. 42 768; 42 786; 52 886; 52 868

B. 42 768; 42 786; 52 868; 52 886

C. 52 886; 52 866; 42 786; 42 768

c. Chọn dấu so sánh thích hợp vào chỗ chấm: 50 832 – 20 615 30 275

A. >

B. <

C. =

d. Trong một hồ cá, lần thứ nhất Hà thả xuống hồ 10 800 con cá, lần thứ hai Hà thả nhiều hơn 950 con cá. Hỏi cả hai lần Hà đã thả xuống hồ bao nhiêu con cá?

A. 22 550 con

B. 21 550 con

C. 22 500 con

Câu 2: Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 20 kg = g

A. 20 000

B. 2 000

C. 200

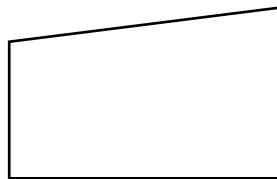
Câu 3:

a. Số góc vuông của hình bên là:

A. 1

B. 2

C. 3

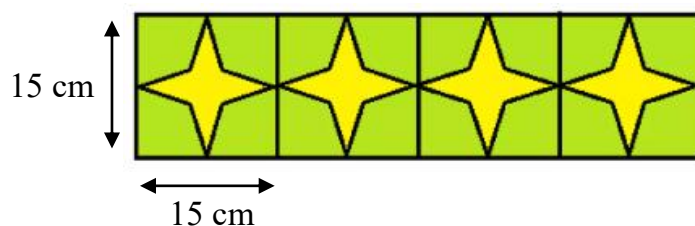


b. Một viên gạch hình vuông có cạnh 15 cm. Tính chu vi hình chữ nhật ghép bởi 4 viên gạch như thế.

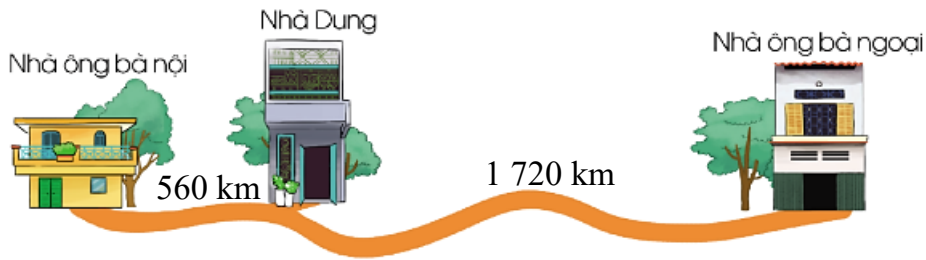
A. 30 cm

B. 75 cm

C. 150 cm

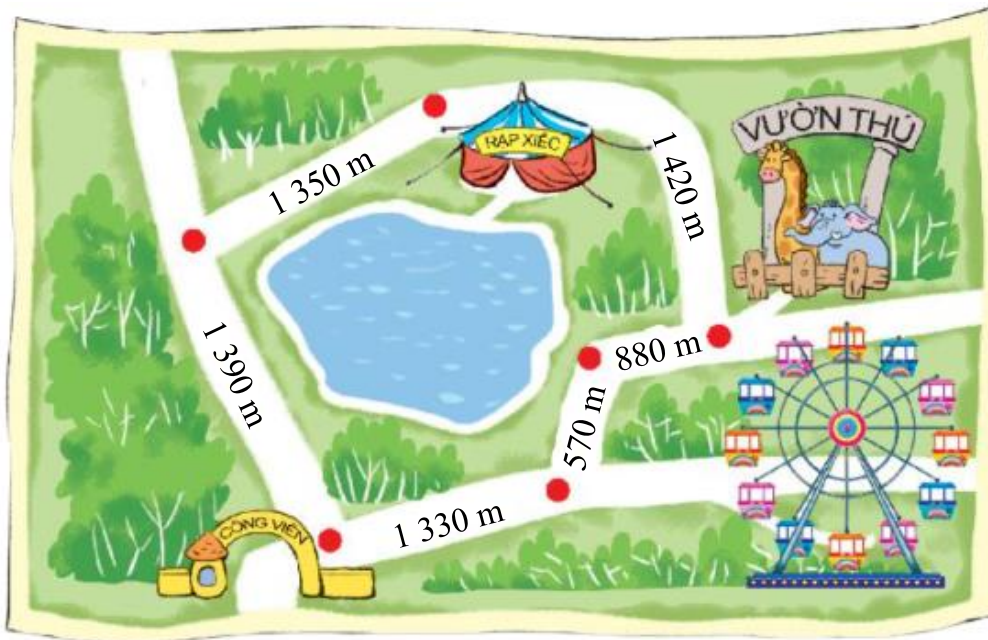


Câu 8: Quan sát hình và viết số thích hợp vào chỗ chấm



- a. Quãng đường từ nhà Dung đến nhà ông bà nội ngắn hơn km quãng đường từ nhà Dung đến nhà ông bà ngoại.
- b. Quãng đường từ nhà ông bà nội đến nhà ông bà ngoại dài km.

Câu 9: Quan sát sơ đồ và tô màu con đường ngắn nhất giúp Hoa đi từ cổng công viên đến vườn thú.



Câu 10: Mai vào cửa hàng mua 5 quyển vở, mỗi quyển giá 7 000 đồng và mua một hộp bút chì màu giá 60 000 đồng. Hỏi Mai đã mua hết tất cả là bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....